

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀ ÔN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 295/2017/QĐST-HNGĐ

Trà Ôn, ngày 05 tháng 12 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 398/2017/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2017, giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Trương Thị H**, sinh năm 1965.

Địa chỉ: ấp L, xã T, huyện Ô, tỉnh Vĩnh Long.

Tạm trú: ấp S, xã P, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1967.

Địa chỉ: ấp L, xã T, huyện Ô, tỉnh Vĩnh Long.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Chị **Nguyễn Thị Kiều O**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: ấp L, xã T, huyện Ô, tỉnh Vĩnh Long.

2/ **Ngân hàng N**, Chi nhánh huyện Ô, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp: Ông Đoàn Văn C – Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Trương Thị H và ông Nguyễn Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Bà H, ông T có 01 người con chung tên Nguyễn Thị Kiều O, sinh ngày 01/01/1991 đã thành niên, không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

2.2. Về tài sản chung: Bà H, ông T chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về nợ chung: Bà H, ông T xác định có nợ Ngân hàng N, Chi nhánh huyện Ô, tỉnh Vĩnh Long số tiền 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*), chưa đến hạn trả nợ và Ngân hàng N, Chi nhánh huyện Ô, tỉnh Vĩnh Long chưa yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà H, ông T thỏa thuận ông T có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng N, Chi nhánh huyện Ô, tỉnh Vĩnh Long khi đến hạn.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trương Thị H tự nguyện nộp số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0014167 ngày 20/10/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn, còn lại 2.951.000đ (*Hai triệu chín trăm năm mươi một nghìn đồng*) hoàn trả cho bà H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

(*Đã ký*)

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- Ủy ban nhân dân xã T (Theo GCN KH số 66, ngày 15/11/2002);
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Thu Nga